

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức từ cấp huyện trở lên năm 2019

Căn cứ Quyết định 2917/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức từ cấp huyện trở lên của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019, Sở Nội vụ thông báo như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Yêu cầu trình độ của vị trí việc làm	Số lượng (người)
- Đại học	418
- Cao đẳng	7
- Trung cấp	12
Tổng	437

Để biết thêm chi tiết, các ứng viên dự tuyển xem trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ <http://www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn>

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thi tuyển công chức:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký thi tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp, cụ thể:

- Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ Đại học:

* Bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

* Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày

24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thí sinh được nộp một trong các chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B (hoặc Pháp, Nga, Đức, Hoa); TOEFL 400 ITP hoặc 42 iBT trở lên; IELTS 4.5 trở lên; TOEIC 405 trở lên.

* Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Thí sinh được nộp các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C để thay thế chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ Cao đẳng:

* Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

* Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thí sinh được nộp một trong các chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A (hoặc Pháp, Nga, Đức, Hoa); TOEFL 347 ITP hoặc 19 iBT trở lên; IELTS 2.0 trở lên; TOEIC 255 trở lên.

* Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Thí sinh được nộp các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C để thay thế chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ Trung cấp:

* Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

* Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Thí sinh được nộp một trong các chứng chỉ chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: Chứng chỉ ngoại

ngữ tiếng Anh trình độ A (hoặc Pháp, Nga, Đức, Hoa); TOEFL 347 ITP hoặc 19 iBT trở lên; IELTS 2.0 trở lên; TOEIC 255 trở lên.

* Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Thí sinh được nộp các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C để thay thế chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

Lưu ý: Nếu ngành công chức chuyên ngành có quy định riêng về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ và tin học thì thực hiện theo quy định chuyên ngành.

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

e) Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ.

1.2 Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Hồ sơ đăng ký thi tuyển:

Người đăng ký thi tuyển nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

2.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm, download trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ <http://www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn>).

2.2. Hai ảnh cỡ 4x6 cm, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, có ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh (thời gian chụp không quá 6 tháng).

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký thi tuyển tại 01 vị trí tuyển dụng, sau ngày chốt hồ sơ, Hội đồng tuyển dụng công chức Thành phố sẽ kiểm tra dữ liệu hồ sơ trên phạm vi toàn Thành phố, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng

chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển tại vòng 2.

IV. CÁC MÔN THI, HÌNH THỨC THI VÀ ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MỘT SỐ MÔN

1. Nội dung, hình thức thi:

- Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 02 phần:

* Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

* Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

Lưu ý: Kết quả vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi. Nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành. Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Thời gian thi 180 phút.

2. Điều kiện miễn thi:

Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

3. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì việc xác định người trúng tuyển thực hiện theo quy định của pháp luật.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 18 tháng 7 năm 2019 đến 17 giờ 00, ngày 16 tháng 8 năm 2019.

2. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp (trong giờ hành chính, trừ thứ Bảy và Chủ Nhật) hoặc gửi theo đường bưu chính đến cơ quan có nhu cầu tuyển dụng vị trí muốn ứng tuyển.

Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện giao cho Phòng Tổ chức cán bộ hoặc Văn phòng Sở (đối với Sở - ngành), Phòng Nội vụ (đối với quận - huyện) tổ chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của cơ quan, đơn vị.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có), tổ chức thi tuyển, thông báo kết quả tuyển dụng,... Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định và sẽ có thông báo cụ thể sau.

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng Sở - ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Thông báo tuyển dụng chi tiết của cơ quan, đơn vị, trong đó có nêu rõ về số lượng, vị trí cần tuyển; yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cần tuyển, đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị trong thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển; đồng thời gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi./.

Nơi nhận:

- TTUB: CT, PCT (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND quận - huyện;
- Sở Nội vụ: Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Phòng Tổ chức các Sở, ban, ngành;
- Phòng Nội vụ các quận, huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc SNV;
- Văn phòng Sở (để đăng tin trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, P.CCVC, T. *tr*

GIÁM ĐỐC



Trương Văn Lắm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

Dán ảnh (4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....	
Quê quán:	
Hộ khẩu thường trú:.....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....	
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....	
Trình độ văn hóa:.....	
Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....	

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:.....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bản, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2019
(Vị trí việc làm yêu cầu trình độ trình độ Đại học)

(Kèm theo Thông báo số 2694/TB-SNV ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
1. Ủy ban nhân dân Quận 1				
1	Quản lý nghiệp vụ Y	01.003	Y (Bác sĩ; điều dưỡng)	1
2	Cải cách hành chính	01.003	Luật; Hành chính	1
3	Quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị	01.003	Kiến trúc sư	1
4	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ sư Xây dựng	1
5	Quản lý đất đai	01.003	Kỹ sư Quản lý đất đai	1
6	Hành chính tổng hợp	01.003	Quản trị kinh doanh; Kinh tế Xây dựng	2
7	Văn thư	02.007	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
8	Hành chính một cửa	01.003	Luật; Hành chính	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
2. Ủy ban nhân dân Quận 2				
9	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ - Quản trị - Văn phòng	2
10	Cải cách hành chính	01.003	Công nghệ thông tin chuyên ngành Hệ thống thông tin	1
11	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Tài chính nhà nước; Kế toán; Kinh tế	1
12	Kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Hành chính; Luật	1
13	Hành chính tổng hợp	01.003	Hành chính; Luật	1
14	Quản lý giao thông vận tải	01.003	Kỹ thuật công trình giao thông	1
3. Ủy ban nhân dân Quận 3				
15	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	1
16	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ thuật Xây dựng; Xây dựng	1
4. Ủy ban nhân dân Quận 4				
17	Tiếp công dân	01.003	Luật	1
18	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	01.003	Xã hội học; Luật; Hành chính	1
19	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	1
20	Quản lý quy hoạch kiến trúc	01.003	Xây dựng; Kiến trúc	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
21	Quản lý xây dựng	01.003	Xây dựng; Kiến trúc	1
5. Ủy ban nhân dân Quận 5				
22	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kiến trúc sư; Kỹ sư xây dựng	1
23	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Luật	1
24	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01.003	Luật	1
25	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	01.003	Luật	1
26	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Kinh tế (chuyên ngành kế toán)	1
27	Quản lý đất đai	01.003	Kỹ sư Quản lý đất đai	1
28	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	01.003	Xã hội học; Địa lý dân số - xã hội	2
29	Theo dõi bình đẳng giới	01.003	Luật; Xã hội học	1
30	Hành chính tổng hợp	01.003	Hành chính học	1
31	Lưu trữ	01.003	Lưu trữ học	1
6. Ủy ban nhân dân Quận 6				
32	Hành chính tổng hợp	01.003	Kỹ sư xây dựng	1
33	Quản lý môi trường	01.003	Quản lý môi trường	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
7. Ủy ban nhân dân Quận 7				
34	Thanh tra	01.003	Luật; Kế toán; Xây dựng	1
35	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Vệ sinh an toàn thực phẩm	1
36	Hành chính tư pháp	01.003	Luật; Hành chính	1
37	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Luật; Quản lý đô thị; Xây dựng; Môi trường; Quản lý đất đai; Địa chất; Quy hoạch đô thị	6
38	Quản lý thông tin - truyền thông	01.003	Thông tin, truyền thông	1
39	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	1
40	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	01.003	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	1
8. Ủy ban nhân dân Quận 8				
41	Quản lý lao động, việc làm và dạy nghề	01.003	Quản lý an toàn lao động	1
42	Quản lý môi trường	01.003	Môi trường	1
43	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	1
44	Kiểm soát văn bản	01.003	Luật	1
45	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Xây dựng	1
46	Quản lý văn hóa và gia đình	01.003	Luật; Quản lý hoạt động văn hóa	2

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
47	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	Tài chính; Xây dựng; Kinh tế xây dựng	1
9. Ủy ban nhân dân Quận 10				
48	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư	1
49	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kỹ sư xây dựng, Kiến trúc sư	5
50	Quản lý xây dựng	01.003	Kiến trúc sư; Kỹ sư Xây dựng	1
51	Quản lý đất đai	01.003	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	1
52	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản	01.003	Kỹ sư Môi trường	1
53	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	01.003	Hành chính (Quản lý nhà nước); Luật	1
10. Ủy ban nhân dân Quận 11				
54	Quản lý văn hóa và gia đình	01.003	Luật; Hành chính	1
55	Thanh tra	01.003	Luật; Kinh tế	1
56	Văn thư	02.007	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;	1
57	Tiếp công dân	01.003	Luật	1
58	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	01.003	Luật; Hành chính	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
59	Quản lý quy hoạch - Kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư	1
60	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kỹ sư xây dựng	2
61	Quản lý Tài chính - Ngân sách	01.003	Luật; Kinh tế - Tài chính	2
11. Ủy ban nhân dân Quận 12				
62	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
63	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật; Hành chính	1
64	Hành chính một cửa	01.003	Luật; Hành chính	1
65	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư	1
66	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Luật; Kỹ sư xây dựng	2
67	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Tài chính; Kế toán	1
68	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	2
12. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh				
69	Hành chính tư pháp	01.003	Luật	1
70	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai; Kiến trúc sư; Môi trường; Luật	4
71	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Quy hoạch đô thị	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
72	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kiến trúc sư; Kỹ sư Hạ tầng đô thị; Luật; Quản lý đô thị; Kỹ sư Quy hoạch đô thị; Kỹ sư xây dựng	7
73	Quản lý xây dựng	01.003	Kinh tế xây dựng; Kỹ sư xây dựng	1
74	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	01.003	Quản trị kinh doanh	1
13. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân				
75	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
76	Kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Luật; Quản lý đất đai	1
77	Cải cách hành chính	01.003	Hành chính	1
78	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư; Xây dựng; Quản lý đô thị	1
79	Quản lý xây dựng	01.003	Kiến trúc sư; Xây dựng	1
80	Quản lý giao thông vận tải	01.003	Xây dựng; Giao thông vận tải; Quản lý đô thị; Cấp - thoát nước; Cầu đường; Kiến trúc sư	1
81	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai; Luật	1
14. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp				
82	Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	01.003	Kinh tế; Quản lý nhà nước	1

CHỖ
VỤ
CHỈ

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
83	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư	1
84	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kỹ sư xây dựng; Luật	5
85	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ sư xây dựng; Kiến trúc sư	2
15. Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận				
86	Hành chính tổng hợp	01.003	Kỹ sư xây dựng	1
87	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
88	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	Luật; Hành chính	1
89	Thanh tra	01.003	Kế toán - Kiểm toán	1
90	Quản lý du lịch	01.003	Kinh tế; Luật	1
91	Quản lý thương mại	01.003	Kinh tế; Luật	1
92	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	01.003	Bác sĩ y học dự phòng; Y tế công cộng	1
93	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ sư xây dựng	2
94	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Môi trường; Đất đai; Luật	3
95	Quản lý môi trường	01.003	Môi trường	1
96	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Kế toán	1
97	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	Kế toán	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
98	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	01.003	Văn hóa; Xã hội học; Luật	1
99	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	01.003	Kế toán	1
100	Phòng, chống tệ nạn xã hội	01.003	Luật; Quản lý nhà nước	1
16. Ủy ban nhân dân quận Tân Bình				
101	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Tài chính	2
102	Hành chính Tư pháp	01.003	Luật	1
103	Quản lý nghiệp vụ y	01.003	Y - Dược	1
104	Quản lý dược, mỹ phẩm	01.003	Y - Dược	1
105	Quản lý giáo dục mầm non	01.003	Quản lý giáo dục mầm non	1
106	Quản lý giáo dục tiểu học	01.003	Quản lý giáo dục tiểu học	1
107	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kỹ sư xây dựng; Kiến trúc sư; Luật; Hành chính	3
108	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ sư xây dựng; Kiến trúc sư	2
17. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
109	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
110	Văn thư	02.007	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;	1
111	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	01.003	Luật; Hành chính; Quản lý nguồn nhân lực	1
112	Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên	01.003	Luật; Hành chính	1
113	Kiểm soát văn bản	01.003	Luật	1
114	Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Luật	1
115	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Tài chính; Kế toán	1
116	Quản lý môi trường	01.003	Quản lý môi trường	1
117	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc; Kỹ thuật hạ tầng; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường	1
118	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kiến trúc; Luật	6
119	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	01.003	Luật; Hành chính; Xã hội học; Kế toán; Kinh tế lao động	1
120	Tiền lương và bảo hiểm	01.003	Luật; Hành chính; Xã hội học; Kế toán; Kinh tế lao động	1
121	Quản lý về nông nghiệp	01.003	Quản trị kinh doanh	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
18. Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh				
122	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Luật; Hành chính; Đô thị môi trường	1
123	Quản lý đất đai	01.003	Quản lý đất đai	1
19. Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức				
124	Quản lý đất đai	01.003	Kỹ sư Quản lý đất đai; Luật	2
125	Quản lý thương mại	01.003	Luật; Kinh tế.	1
126	Quản lý quy hoạch - kiến trúc	01.003	Kiến trúc sư	1
127	Quản lý xây dựng	01.003	Kỹ thuật xây dựng; Kỹ sư Xây dựng	2
128	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Kỹ thuật công trình giao thông; Kỹ sư Xây dựng; Luật	4
129	Quản lý an toàn thực phẩm	01.003	Bác sĩ đa khoa	1
130	Quản lý tài chính - ngân sách	01.003	Kế toán; Tài chính	1
131	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	Luật	2
132	Hành chính tư pháp	01.003	Luật	1

CÔNG HỘ

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
133	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật, Hành chính	1
20. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ				
134	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
135	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	01.003	Quản lý nguồn nhân lực; Luật; Quản lý Nhà nước; Hành chính	1
136	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	01.003	Quản lý nguồn nhân lực; Luật; Quản lý Nhà nước; Hành chính	2
137	Quản lý tôn giáo	01.003	Tôn giáo; Triết học; Luật; Hành chính; Quản lý Nhà nước	1
138	Quản lý văn thư - lưu trữ	01.003	Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Văn thư; Quản lý Nhà nước; Hành chính	1
139	Quản lý đất đai	01.003	Kỹ sư Quản lý đất đai; Luật	1
140	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	01.003	Công nghệ thực phẩm	1
140	Quản lý thông tin - truyền thông	01.003	Công nghệ thông tin	1
141	Quản lý về nông nghiệp	01.003	Phát triển nông thôn và khuyến nông	1
21. Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi				
142	Quản lý xây dựng	01.003	Xây dựng	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
143	Quản lý giao thông vận tải	01.003	Giao thông vận tải	1
144	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	01.003	Luật	2
145	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	01.003	Luật; Lao động - Xã hội; Kinh tế	1
146	Thực hiện chính sách người có công	01.003	Luật; Lao động - Xã hội	1
147	Quản lý môi trường	01.003	Môi trường	1
148	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	Kinh tế xây dựng; Kỹ sư xây dựng	1
149	Cải cách hành chính	01.003	Hành chính	1
22. Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè				
150	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất giáo dục	01.003	Kế toán	1
151	Hành chính - Tổng hợp	01.003	Luật; Hành chính; Kỹ sư xây dựng	1
152	Tiếp công dân	01.003	Luật; Hành chính	1
153	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
23. Sở Công Thương				
154	Văn thư	02.007	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
155	Quản lý quy hoạch - kế hoạch	01.003	Kinh tế phát triển; Thống kê kinh tế; Kế hoạch & đầu tư; Tài chính - Kế toán	1
156	Quản lý văn phòng đại diện	01.003	Luật; Ngoại thương; Quan hệ quốc tế	1
157	Quản lý xuất nhập khẩu	01.003	Luật; Ngoại thương; Kinh tế đối ngoại	1
158	Quản lý Kỹ thuật an toàn - Môi trường	01.003	Công nghệ hóa chất; Công nghệ môi trường	1
159	Thanh tra	01.003	Luật; Kinh tế luật; Thanh tra; Công nghệ hóa chất	1
24. Sở Giao thông vận tải				
160	Quản lý nhà nước công trình giao thông (cầu-đường bộ, đường sắt, đường hầm metro)	01.003	Kỹ sư đường sắt; Metro	1
161	Quản lý tài chính - kế toán	01.003	Tài chính; Kế toán	1
162	Pháp chế	01.003	Luật	1
163	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật	1
164	Quản trị công sở	01.003	Kế toán	1
165	Thanh tra	01.003	Kỹ sư cầu hầm; Kỹ sư xây dựng công trình thủy; Luật; Kỹ sư cơ khí máy xây dựng; Kế toán doanh nghiệp	6
166	Công nghệ thông tin	01.003	Quản trị mạng (IT)	1
25. Sở Giáo dục và Đào tạo				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
167	Quản lý nhân sự và đội ngũ	01.003	Xã hội học	1
168	Quản lý Giáo dục tiểu học	01.003	Giáo dục tiểu học	1
169	Quản lý tài chính - kế toán	01.003	Kế toán; Tài chính	2
170	Thanh tra	01.003	Luật; Quản lý giáo dục; Tâm lý học; Kế toán	3
26. Sở Kế hoạch và Đầu tư				
171	Quản lý đăng ký kinh doanh	01.003	Thương mại; Luật dân sự; Luật hành chính	3
172	Quản lý về doanh nghiệp và kinh tế tập thể	01.003	Tài chính; Kế toán	1
173	Theo dõi hợp tác kinh tế xã hội	01.003	Kinh tế phát triển	1
174	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật học; Luật tổng hợp	1
175	Thẩm định dự án đầu tư	01.003	Luật Thương mại; Luật kinh doanh quốc tế	1
176	Quản lý kế hoạch và đầu tư	01.003	Kinh doanh	1
177	Tổng hợp kinh tế xã hội	01.003	Kinh tế phát triển	1
27. Sở Khoa học và Công nghệ				
178	Lưu trữ	01.003	Văn thư lưu trữ; Hành chính	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
179	Thông tin và thống kê KHCN	01.003	Kinh tế; Kinh tế luật	1
180	Quản lý thị trường khoa học công nghệ	01.003	Tất cả các chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật	1
181	Quản lý công nghệ	01.003	Kinh tế; Tất cả các chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật	1
182	Quản lý Sở hữu trí tuệ	01.003	Luật; Tất cả các chuyên ngành liên quan đến kỹ thuật	1
183	Quản lý khoa học công nghệ cơ sở	01.003	Nuôi trồng thủy sản; Trồng trọt; Chăn nuôi; Cơ khí nông nghiệp; Công nghệ sinh học; Cơ khí; Điện-điện tử; Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính; Kinh tế; Tài chính; Luật; Hành chính	1
184	Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa	13.282	Điện; Điện tử	1
185	Pháp chế	01.003	Luật	1
186	Thanh tra	01.003	Luật hành chính	1
187	Quản lý Tiêu chuẩn chất lượng	01.003	Cơ khí; Quản lý công nghiệp	2
188	Quản lý Đo lường	01.003	Cơ khí; Luật	1
28. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
189	Tổ chức nhân sự	01.003	Luật; Hành chính	1
190	Quản lý tài chính - kế toán	01.003	Tài chính; Kế toán	2
191	Quản lý về dạy nghề	01.003	Luật; Quản lý giáo dục; Sư phạm kỹ thuật	2

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
192	Thanh tra	01.003	Luật; Điện (Điện công nghiệp, Điện dân dụng)	2
193	Quản lý về việc làm, xuất khẩu lao động	01.003	Luật; Quản trị kinh doanh	1
194	Quản lý hồ sơ người có công	01.003	Xã hội học; Luật; Hành chính	1
195	Quản lý thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	01.003	Luật; Công tác xã hội; Xã hội học	1
196	Phòng, chống tệ nạn xã hội	01.003	Luật; Xã hội học	2
197	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
29. Sở Nội vụ				
198	Quản lý tổ chức, biên chế	01.003	Luật; Hành chính công	1
30. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
199	Quản lý dịch bệnh	01.003	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản; Thú y; Hóa học	4
200	Kiểm dịch động vật	09.316	Đại học/Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi-thú y	14
201	Hành chính một cửa	01.003	Hành chính học	1
202	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
203	Quản lý trồng trọt	01.003	Phát triển nông thôn và Khuyến nông; Kỹ sư Nông học	2
204	Quản lý Bảo vệ thực vật	01.003	Kỹ sư Nông học; Kỹ sư Bảo vệ thực vật	2

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
205	Quản lý kinh tế hợp tác và trang trại	01.003	Kinh doanh nông nghiệp	1
206	Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá	01.003	Kỹ sư Kỹ thuật tàu thủy	1
207	Kế toán	06.031	Tài chính; Kế toán	6
208	Theo dõi sử dụng và phát triển rừng	01.003	Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng; Kỹ sư Lâm nghiệp	2
209	Quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão	01.003	Kỹ sư Công trình thủy lợi	1
210	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	01.003	Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp; Kỹ thuật trắc địa và bản đồ; Thủy lợi-Thủy điện-Cấp thoát nước	3
211	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật	1
31. Sở Quy hoạch - Kiến trúc				
212	Quản lý quy hoạch - kiến trúc theo địa bàn	01.003	Kiến trúc sư	1
213	Tổng hợp quy hoạch kiến trúc	01.003	Bản đồ - Viễn thám - GIS	1
32. Sở Tài chính				
214	Quản lý tài chính doanh nghiệp	01.003	Tài chính doanh nghiệp	2
33. Sở Tài nguyên và Môi trường				

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
215	Tổ chức nhân sự	01.003	Luật	1
216	Thanh tra	01.003	Quản lý đất đai; Luật	1
217	Quản lý sử dụng đất đai	01.003	Quản lý đất đai	2
34. Sở Thông tin và Truyền thông				
218	Quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin (chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Khoa học dữ liệu)	2
219	Quản lý về công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
220	Quản lý Kế hoạch - Tài chính	01.003	Công nghệ thông tin; Luật kinh tế; Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế phát triển; Quản trị kinh doanh; Tài chính)	1
221	Quản lý viễn thông	01.003	Viễn thông	2
35. Sở Tư pháp				
222	Tổ chức nhân sự	01.003	Luật	1
223	Kiểm tra, thẩm định văn bản	01.003	Luật	2
224	Quản lý quốc tịch, hộ tịch có yếu tố nước ngoài	01.003	Luật	1
225	Phổ biến giáo dục pháp luật	01.003	Luật	1
226	Thanh tra	01.003	Luật	1
227	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
228	Hành chính một cửa	01.003	Luật	1
229	Quản lý lý lịch tư pháp	01.003	Luật	3
230	Theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Luật	1
36. Sở Văn hóa và Thể thao				
231	Quản lý kế hoạch - tài chính	01.003	Tài chính ngân hàng	1
232	Quản lý di sản văn hóa	01.003	Kiến trúc sư	1
233	Quản lý văn hóa cơ sở	01.003	Quản lý văn hóa	1
234	Quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật	01.003	Văn học	1
235	Hành chính tổng hợp	01.003	Luật	1
37. Sở Xây dựng				
236	Thanh tra	01.003	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kiến trúc sư; Luật	11
237	Tổ chức nhân sự	01.003	Luật; Hành chính	3
238	Quản lý kinh tế xây dựng	01.003	Kỹ sư Xây dựng; Kỹ sư Kinh tế xây dựng	3
239	Quản lý chất lượng công trình	01.003	Kỹ sư Xây dựng	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
240	Quản lý vật liệu xây dựng	01.003	Vật liệu xây dựng	3
241	Quản lý hoạt động xây dựng	01.003	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kiến trúc sư	3
242	Quản lý nhà và thị trường bất động sản	01.003	Kiến trúc sư; Kỹ sư Xây dựng; Luật	10
38. Sở Y tế				
243	Kế toán	06.031	Tài chính; Kế toán	1
244	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
245	Quản lý nghiệp vụ y	01.003	Y tế công cộng	1
246	Tổ chức nhân sự	01.003	Luật, Hành chính	1
247	Quản lý công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	01.003	Y tế công cộng; Bác sĩ; Xã hội học; Luật; Hành chính	1
248	Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ (Đảng ủy Sở Y tế)	01.003	Luật; Nhân văn; Kinh tế; Hành chính	1
249	Công tác dân vận, công tác quy chế dân chủ cơ sở (Đảng ủy Sở Y tế)	01.003	Luật; Nhân văn; Kinh tế; Hành chính	1
250	Công tác Đoàn Thanh niên (Đảng ủy Sở Y tế)	01.003	Bác sĩ đa khoa; Kinh tế; Tài chính ngân hàng; Luật; Nhân văn; Hành chính	2
39. Ban Dân tộc				
251	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
40. Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu Công nghiệp				
252	Quản lý quy hoạch và xây dựng	01.003	Đô thị học	1
41. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao				
253	Quản lý doanh nghiệp và lao động	01.003	Quản trị kinh doanh; Luật Kinh tế; Chính sách công	1
254	Quản lý Khoa học công nghệ	01.003	Công nghệ sinh học; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật; Điện tử viễn thông; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật y sinh; Cơ khí; Điện - Điện tử; Công nghệ vật liệu; Khoa học ứng dụng; Khoa học và Kỹ thuật máy tính; Quản lý khoa học và công nghệ; Hợp tác quốc tế	1
42. Ban Quản lý Nông nghiệp Công nghệ cao				
255	Quản trị công sở	01.003	Luật; Hành chính học	2
256	Quản trị doanh nghiệp	01.003	Quản trị kinh doanh	1
43. Thanh tra Thành phố				
257	Công nghệ thông tin	01.003	Công nghệ thông tin	1
44. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố				
258	Tiếp công dân	01.003	Luật	1
259	Tổng hợp chung	01.003	Hành chính	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
45. Ban Quản lý An toàn thực phẩm				
260	Văn thư	02.007	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	3
261	Tổ chức nhân sự	01.003	Hành chính; Luật	3
262	Quản trị	01.003	Luật; Quản trị Văn phòng	2
263	Cải cách hành chính	01.003	Hành chính; Luật	3
264	Tài chính - Kế toán	01.003	Tài chính; Kế toán	2
265	Tiếp nhận hồ sơ, Xử lý hồ sơ công bố	01.003	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	6
266	Quản trị Website	01.003	Công nghệ thông tin (quản trị website)	1
267	Biên soạn tài liệu truyền thông	01.003	Công nghệ thông tin (quản trị website)	2
268	Điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm; Tham mưu văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý Ngộ độc thực phẩm	01.003	Cử nhân Y tế công cộng	2
269	Định hướng, tham mưu văn bản, thực hiện công tác giám sát mối nguy ô nhiễm trong thực phẩm	01.003	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng*	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
270	Quản lý chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản	01.003	Kỹ sư thủy sản	3
271	Công nghệ thực phẩm	01.003	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	2
TỔNG SỐ				418

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH





NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2019
(Vị trí việc làm yêu cầu trình độ trình độ Cao đẳng)

(Kèm theo Thông báo số 2694/TB-SNV ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
1. Ủy ban nhân dân Quận 6				
1	Hành chính một cửa	01.004	Công nghệ thông tin	1
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư				
1	Quản trị công sở	01.004	Quản trị kinh doanh	1
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
1	Quản trị công Sở	01.004	Điện dân dụng	1
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
1	Kế toán	06a.031	Tài chính; Kế toán	1
5. Sở Quy hoạch - Kiến trúc				
1	Kế toán	06a.031	Tài chính; Kế toán	1
6. Sở Xây dựng				
1	Kế toán	06a.031	Tài chính; Kế toán	1
7. Thanh tra Thành phố				
1	Lưu trữ	01.004	Văn thư lưu trữ	1
TỔNG SỐ				7



NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2019
(Vị trí việc làm yêu cầu trình độ trình độ Trung cấp)

(Kèm theo Thông báo số 2694/TB-SNV ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Sở Nội vụ)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
1. Ủy ban nhân dân Quận 1				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
2. Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
3. Sở Công Thương				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1

STT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã ngạch	Chuyên ngành yêu cầu	Số lượng người cần tuyển
1	2	3	4	5
4. Sở Nội vụ				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
2	Kiểm lâm	10.228	Lâm nghiệp; Kiểm lâm	5
6. Sở Tài chính				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
7. Sở Xây dựng				
1	Văn thư	02.008	Chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư	1
TỔNG SỐ				12

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

